

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HTC HOLDING  
HCT HOLDING  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**



CET HOLDING

Số/No.: 36./2025/CBTT-CET

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025  
Hanoi, November 17, 2025

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HTC  
HOLDING**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN HTC HOLDING  
DN:  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:0104230142, CN=CÔNG TY  
CỔ PHẦN HTC HOLDING, S=Hà  
Nội, C=VN  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2025.11.27 16:44:50+07'00'  
Foxit PDF Reader Version:  
2023.3.0

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
DISCLOSURE OF INFORMATION**

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange**

**Công ty/Company: Công ty Cổ phần HTC Holding/ HTC Holding JSC**

**Mã chứng khoán/Securities Code: CET**

**Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Ông (Mr.) Đoàn Công Dũng**

**Chức vụ/Position: TGD kiêm Người đại diện theo Pháp luật/ CEO cum Legal representative**

**Địa chỉ/Address: Số 4 tầng 4, tòa nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà  
Nội /No.4, 4<sup>th</sup> Floor, Daeha Building, 360 Kim Ma, Giang Vo Ward, Ha Noi.**

**Điện thoại/Telephone: (020)3 864617**

**Fax: (028) 62 9911 88**

**Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ**

**Information disclosure type: ☐ 24 hours ☐ Requested ☐ Irregular ☒ Periodic**

**Nội dung công bố thông tin/Content of Information disclosure:**

**Công ty Cổ phần HTC Holding (CET) công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên soát xét  
năm 2025:**

**HTC Holding Joint Stock Company (CET) announces the reviewed first-half 2025 Financial  
Statements.**

**Giải trình biến động so với cùng kỳ/ Explanation of fluctuations compared to the same  
period:**

Báo cáo tài chính/ <i>Financial Statement</i> ("BCTC")/ "FS")	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)/ Profit after tax (dong)			
	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025/ <i>From 01/01/2025 to 30/06/2025</i>	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024/ <i>From 01/01/2024 to 30/06/2024</i>	Chênh lệch (1) so với (2)/ <i>Difference (1) compared to (2)</i>	Tỷ lệ chênh lệch (1) so với (2)/ <i>Difference (1) compared to (2) in percentage</i>
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)*100
BCTC bán niên soát xét 2025 / <i>Reviewed first-half 2025 FS</i>	- 2.256.585.003	- 173.901.569	- 2.082.683.434	- 1.197,62%

Giải trình của công ty như sau: Trong 6 tháng đầu năm 2025, sau thuế công ty lỗ 2.256.585.003 đồng trong khi cùng kỳ công ty lỗ 173.901.569 đồng do biến động giá nguyên vật liệu phức tạp nên Công ty chỉ nhận 1 số đơn hàng nhỏ, dẫn đến doanh thu giảm mạnh. Đồng thời, Công ty đang trong giai đoạn tái cấu trúc hoạt động kinh doanh và thực hiện trích lập dự phòng theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, dẫn đến chi phí tăng mạnh.

*The Company provides the following explanation:*

*In the first six months of 2025, the Company recorded a post-tax loss of VND 2,256,585,003, while the loss for the same period last year was VND 173,901,569. The sharp increase in losses was mainly due to volatile and unpredictable fluctuations in raw material prices, leading the Company to accept only a limited number of small orders, resulting in a significant decline in revenue. At the same time, the Company is undergoing a business restructuring process and made provision adjustments in accordance with the auditor's recommendations, causing finance expenses to rise sharply and adversely affecting business performance during the period.*



**Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán/ Explanation of Differences Between Pre-Audit and Post-Audit Financial Statements**

Báo cáo tài chính/ <i>Financial Statement</i> ("BCTC"/ "FS")	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)/ Profit after tax (dong)			
	Trước kiểm toán/ <i>Pre-Audit</i>	Sau kiểm toán/ <i>Post-Audit</i>	Chênh lệch (1) so với (2)/ <i>Difference (1) compared to (2)</i>	Tỷ lệ chênh lệch (1) so với (2)/ <i>Difference (1) compared to (2) in percentage</i>
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)*100
BCTC bán niên soát xét 2025 / <i>Reviewed first-half 2025 FS</i>	- 272.970.903	- 2.256.585.003	1.983.614.100	726,68%

Giải trình của công ty như sau: Lợi nhuận sau thuế tại ngày 30/06/2025 có sự chênh lệch sau kiểm toán là do Công ty điều chỉnh trích lập dự phòng theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, dẫn đến chi phí tăng mạnh.

*The Company provides the following explanation:*

*The variance in profit after tax as at 30 June 2025 between the unaudited and audited financial statements is mainly due to adjustments in provision expenses based on the auditor's recommendations, resulting in a significant increase in expenses and consequently a decrease in profit after tax.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website: <https://cetholding.vn/> mục Quan hệ Nhà đầu tư.

*This information has been published on our company's website: <https://cetholding.vn/> in Investor Relations section.*

Tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố.

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE**



**ĐOÀN CÔNG DŨNG**



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025**

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 4
<b>BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	5 – 6
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</b>	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	12
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	13 – 30



## CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần HTC Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025.

## 1. Công ty

Công ty Cổ phần HTC Holding tiền thân là Công ty Cổ phần Tech – Vina, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01014230142 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần HTC Holding theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 (mười ba) vào ngày 25 tháng 05 năm 2021 và các lần thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 18 (mười tám) ngày 28 tháng 10 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 60.500.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: CET
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 6.050.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 60.500.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có địa điểm kinh doanh được đặt tại Số 30, ngõ 63, Phố Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên.
- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng và ván mỏng khác.
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ, vật liệu tết bện.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm).
- ...

Trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

## 2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Quản lý điều hành và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Quản lý điều hành và Ban kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Tài	Chủ tịch	Thôi chức vụ từ ngày 15/10/2025 đến ngày 16/10/2025 Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch	Từ ngày 15/10/2025 đến ngày 16/10/2025
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2025
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Ông Đỗ Văn Đạt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Ông Phạm Đăng Khoa	Thành viên	Từ nhiệm ngày 14/10/2025
Ông Lý Thế Vinh	Thành viên	Từ ngày 05/09/2025
Bà Hà Lê Thuý Vy	Thành viên	Từ nhiệm ngày 14/10/2025
Bà Võ Ngọc Phương Thảo	Thành viên độc lập	Từ ngày 05/09/2025
Bà Trần Thị Kiều Tiên	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Ông Trần Việt Tuấn	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025

**Ban Quản lý điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đoàn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Từ ngày 16/10/2025
Ông Trần Đăng Khoa	Tổng Giám đốc	Từ ngày 15/10/2025
Ông Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	Đến ngày 16/10/2025
Bà Trần Thị Thảo Trang	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15/10/2025
Ông Đỗ Tấn Hùng	Kế toán trưởng	Từ ngày 15/10/2025
Bà Trần Thị Thanh Nhân	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Đến ngày 16/07/2025
Ông Nguyễn Việt Đoàn	Kế toán trưởng	Từ ngày 16/07/2025
		Đến ngày 15/10/2025

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Hồ Thị Minh Hiếu	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Ông Trịnh Quyết Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/09/2025
Ông Võ Việt Trung	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 14/10/2025
Bà Lâm Thị Phương	Thành viên	Từ nhiệm ngày 14/10/2025
Bà Trần Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	Từ nhiệm ngày 14/10/2025

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đoàn Công Dũng	Tổng Giám đốc	Từ ngày 16/10/2025
Ông Trần Đăng Khoa	Tổng Giám đốc	Từ ngày 15/10/2025
Ông Nguyễn Thế Tài	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Đến ngày 16/10/2025
Ông Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15/10/2025
		Từ nhiệm ngày 15/10/2025

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

- Theo Nghị Quyết số 60-NQ-TW do Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII ban hành ngày 12 tháng 04 năm 2025 quy định sáp nhập địa giới hành chính tại Việt Nam, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025, địa chỉ trụ sở chính của Công ty được đổi thành Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Các cổ đông lớn của Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu, do đó cơ cấu cổ đông có sự thay đổi sau ngày kết thúc kỳ tài chính như sau:

Cổ đông	30/06/2025		31/10/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Bà Bùi Thị Hải Yến	13.469.480.000	22,26	-	-
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	10.440.520.000	17,26	-	-
Ông Trần Hoàng Cường	9.078.650.000	15,01	-	-
Ông Nguyễn Thế Tài	6.050.000.000	10,00	-	-
Ông Nguyễn Quang Thời	-	-	3.328.000.000	5,50
Ông Trần Đăng Khoa	-	-	3.328.000.000	5,50
Ông Huỳnh Văn Phát	-	-	12.104.480.000	20,01
Các cổ đông khác	21.461.350.000	35,47	41.739.520.000	68,99
	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>

- Theo kế hoạch đã thông qua của Đại hội đồng Cổ đông ngày 05 tháng 09 năm 2025, Công ty sẽ thoái phần vốn góp 49.000.000.000 VND trong Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond để thực hiện đầu tư vào một số dự án khác tại TP. Đà Nẵng và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ngoài sự kiện đã nêu trên, không còn sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính giữa niên độ**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**Ông TRẦN HOÀNG ANH TUẤN**

f.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025





Số: 314/2025/BCSX-HCM.01618

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần HTC Holding (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 11 năm 2025, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính cho kỳ tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Chúng tôi không thể tham gia quan sát kiểm kê sổ dư tiền mặt tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 do thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán viên. Đồng thời, dựa trên các tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể xác định được tình hiện hữu của sổ dư tiền mặt tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 thể hiện trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là 1.133.971.135 VND. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận đối với khoản mục này trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ.



## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

### **Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần HTC Holding tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi cũng muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 1.5 trong báo cáo tài chính giữa niên độ về hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đã ghi nhận khoản lỗ thuần 2.256.585.003 VND của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, cùng với chỉ tiêu Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 18.135.531.741 VND và khoản nợ vay quá hạn thanh toán. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh 1.5, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Kết luận về công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần và ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần vào ngày 14 tháng 08 năm 2024 và ngày 28 tháng 03 năm 2025.



**TRANG ĐẮC NHA**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1

Người được uỷ quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.599.853.224</b>	<b>22.402.279.988</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>1.141.031.248</b>	<b>61.749.541</b>
Tiền	111		1.141.031.248	61.749.541
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.861.507.316</b>	<b>21.771.637.433</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	254.720.400	254.720.400
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.155.880.000	1.155.880.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	-	18.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	29.389.176.916	2.361.037.033
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.938.270.000)	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Hàng tồn kho	141		-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>597.314.660</b>	<b>568.893.014</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	1.000.001	7.780.001
Thuế GTGT được khấu trừ	152		596.314.659	561.113.013
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

**CHỈ TIÊU**

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>49.410.513.597</b>	<b>49.498.867.701</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
Nguyên giá	222		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>49.000.000.000</b>	<b>49.000.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.8	49.000.000.000	49.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>410.513.597</b>	<b>498.867.701</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	410.513.597	498.867.701
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>80.010.366.821</b>	<b>71.901.147.689</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14.846.583.397</b>	<b>4.480.779.262</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.846.583.397</b>	<b>4.480.779.262</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	377.195.759	100.978.979
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	46.720.637	43.603.037
Phải trả người lao động	314	5.11	275.000.000	113.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	276.829.745
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	10.081.299.500	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	3.620.000.000	3.500.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		446.367.501	446.367.501
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>65.163.783.424</b>	<b>67.420.368.427</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.14	<b>65.163.783.424</b>	<b>67.420.368.427</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.500.000.000	60.500.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.500.000.000	60.500.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		446.367.502	446.367.502
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.217.415.922	6.474.000.925
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.474.000.925	6.408.889.308
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.256.585.003)	65.111.617
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>80.010.366.821</b>	<b>71.901.147.689</b>



**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Người lập biểu



**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN CÔNG DUNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	20.829.150	85.209.344.106
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.829.150	85.209.344.106
Giá vốn hàng bán	11	6.2	-	80.550.160.150
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>20.829.150</b>	<b>4.659.183.956</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	38.484.681	1.035.142.865
Chi phí tài chính	22	6.4	-	816.320.675
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	712.798.790
Chi phí bán hàng	25	6.5	-	3.595.732.430
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	2.313.221.955	1.259.534.351
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(2.253.908.124)</b>	<b>22.739.365</b>
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32	6.7	2.559.279	10.095.616
<b>Lợi nhuận/ (lỗ) khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.559.279)</b>	<b>(10.095.616)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(2.256.467.403)</b>	<b>12.643.749</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	117.600	101.775.412
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	84.769.906
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(2.256.585.003)</b>	<b>(173.901.569)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(373)	(29)

**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Người lập biểu**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Kế toán trưởng**ĐOÀN CÔNG DUNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		(2.256.467.403)	12.643.749
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		-	-
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		1.938.270.000	-
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(14.360)	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(38.470.321)	(8.926.531)
Chi phí lãi vay	06		-	712.798.790
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(356.682.084)</b>	<b>716.516.008</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(28.119.670.296)	4.275.420.110
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		-	-
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.245.686.535	18.610.679.331
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		95.134.104	(418.581.069)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(712.798.790)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.10	-	(118.180.873)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(18.135.531.741)</b>	<b>22.353.054.717</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	15.600.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.094.799.088	8.926.531
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>19.094.799.088</b>	<b>15.608.926.531</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		120.000.000	11.649.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(20.780.605.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>120.000.000</b>	<b>(9.131.605.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>		<b>1.079.267.347</b>	<b>28.830.376.248</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	5.1	<b>61.749.541</b>	<b>10.526.158.207</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		14.360	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>		<b>1.141.031.248</b>	<b>39.356.534.455</b>



**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Người lập biểu



**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN CÔNG DUNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần HTC Holding tiền thân là Công ty Cổ phần Tech – Vina, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01014230142 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần HTC Holding theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 (mười ba) vào ngày 25 tháng 05 năm 2021 và các lần thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 18 (mười tám) ngày 28 tháng 10 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 60.500.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có địa điểm kinh doanh được đặt tại Số 30, ngõ 63, Phố Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: CET
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 6.050.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 60.500.000.000 VND.

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên.
- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng và ván mỏng khác.
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ, vật liệu tết bện.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm).
- ...

Trong 06 tháng đầu năm 2025, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

**1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.



### **1.5 Áp dụng giả định về hoạt động liên tục**

Trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ 2.256.585.003 VND, có chỉ tiêu Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 18.135.531.741 VND và khoản nợ vay quá hạn thanh toán. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu gạo tiếp tục bị tác động nhiều biến cố bất lợi ở trong nước và trên thế giới đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh và dòng tiền của Công ty. Những dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 vẫn được Ban Tổng Giám đốc lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục vì các lý do sau:

(i) Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch thu hồi nợ phải thu:

Trong năm nay, chiến lược kinh doanh của Công ty là tiếp tục đẩy mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tìm kiếm các đối tác mới.

Tiếp tục triển khai các ngành nghề hiện có mà trọng tâm là mua bán xuất khẩu gạo để tạo doanh thu, mục tiêu doanh thu đến cuối năm 2025 là 15.000.000.000 VND.

Công ty có kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi nợ phải thu. Việc thu hồi nợ dự kiến sẽ mang lại dòng tiền đáng kể phục vụ cho hoạt động kinh doanh và thanh toán các khoản nợ của Công ty.

(ii) Theo kế hoạch đã thông qua của Đại hội đồng Cổ đông ngày 05 tháng 09 năm 2025, Công ty sẽ thoái phần vốn góp 49.000.000.000 VND trong Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond để thực hiện cơ cấu cụ thể như sau:

- Thực hiện đầu tư vào dự án Nhà máy sản xuất kinh của Công ty Cổ phần Miền Trung Kinh tại Đà Nẵng (đang đàm phán).
- Đang đàm phán hợp tác đầu tư với các đối tác có các dự án Bất động sản trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng (Quảng Nam cũ).
- Bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với nhu cầu thị trường.

Dựa trên các kế hoạch nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty và có dòng tiền đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ đến hạn của Công ty trong vòng 12 tháng tới kể từ ngày lập báo cáo tài chính này. Theo đó, báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

### **1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

### **1.7 Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 05 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 03 người).

## **2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

#### **4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

##### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

##### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.



#### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (02 tháng).

#### ***Chi phí khác***

Chi phí trả trước khác là chi phí bảo trì phần mềm kế toán và xây dựng trang website được phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm kể từ khi phát sinh.

### **4.7 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

### **4.8 Tiền lương**

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

### **4.9 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

### **4.10 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



#### **4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### ***Doanh thu hoạt động tài chính***

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong kỳ, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại



được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của Báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

#### **4.13 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.14 Công cụ tài chính**

- Ghi nhận ban đầu

##### ***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản cho vay ngắn hạn, đầu tư khác dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, vay và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **4.15 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Công ty</b>	<b>Quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Minh Phương Nam Hà Nội	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Vinh Khang	Cùng thành viên ban điều hành

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Quản lý điều hành Công ty).



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	1.133.971.135	50.924.655
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	7.060.113	10.824.886
	<b>1.141.031.248</b>	<b>61.749.541</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Các đối tượng khác</b>		
Công ty CP Thương mại Đầu tư Tín Thương	254.720.400	254.720.400
	<b>254.720.400</b>	<b>254.720.400</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty Cổ phần GAVI	1.155.880.000	1.155.880.000
	<b>1.155.880.000</b>	<b>1.155.880.000</b>

**5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Ông Nguyễn Trung Kiên	-	9.000.000.000
Bà Võ Thị Thanh Tuyền	-	9.000.000.000
	-	<b>18.000.000.000</b>

**5.5 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Tạm ứng nhân viên (*)	18.780.000.000	(780.000.000)	782.000.000	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.390.000	(2.390.000)	2.390.000	-
Phải thu lãi dự thu	-	-	1.056.328.767	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ & Sản xuất Lương thực Thực phẩm Dothaco - chi hộ	10.086.468.650	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Thương - chi hộ	520.318.266	-	520.318.266	-
	<b>29.389.176.916</b>	<b>(782.390.000)</b>	<b>2.361.037.033</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

(\*) Trong đó, khoản tạm ứng cho các nhân viên để phục vụ cho việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh của Công ty là 18.000.000.000 VND, với thời gian 05 tháng kể từ ngày 02/06/2025. Chi tiết như sau:

Đối tượng	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Trương Ngô Mạnh Đan	6.000.000.000	-
Nguyễn Sơn Tùng	6.000.000.000	-
Nguyễn Thị Phương Trang	6.000.000.000	-
	<b>18.000.000.000</b>	<b>-</b>

**5.6 Nợ xấu**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần GAVI	1.155.880.000	-	-	-
Võ Thị Thanh Tuyền	498.000.000	-	-	-
Nguyễn Trung Kiên	282.000.000	-	-	-
Khác	2.390.000	-	-	-
	<b>1.938.270.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, các khoản nợ này không có khả năng thu hồi tại ngày báo cáo nên đã tiến hành trích lập dự phòng với tỷ lệ 100%.

**5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí thuê nhà	-	3.000.001
Chi phí khác	1.000.001	4.780.000
	<b>1.000.001</b>	<b>7.780.001</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa	361.763.598	439.284.369
Chi phí khác	48.749.999	59.583.332
	<b>410.513.597</b>	<b>498.867.701</b>

**5.8 Các khoản đầu tư dài hạn khác**

	30/06/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý
Công ty CP Đầu tư Diamond Park	49.000.000.000	-	(*)	49.000.000.000	-	(*)
	<b>49.000.000.000</b>	<b>-</b>		<b>49.000.000.000</b>	<b>-</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond Park có trụ sở chính tại Lô T26, ấp 4, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam (địa chỉ trước đây là Lô T26, Ấp 4, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101959108 ngày đăng ký lần đầu ngày 19/08/2020. Hoạt động chính của Công ty CP Đầu tư Diamond Park là kinh doanh bất động sản. Vốn điều lệ của Cổ phần Đầu tư Diamond Park là 300.000.000.000 VND, trong đó Công ty nắm giữ 49.000.000.000 VND tương đương 16,33%.

(\*) Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của khoản đầu tư này tại ngày báo cáo.

**5.9 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty CP ĐT & DV Helios	326.251.857	326.251.857	-	-
Công ty TNHH Logi Decor	23.407.630	23.407.630	23.407.630	23.407.630
Công ty TNHH TM DV Kỹ Chuyên	17.766.000	17.766.000	17.766.000	17.766.000
Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính và Kiểm toán Phía Nam	-	-	54.000.000	54.000.000
Các nhà cung cấp khác	9.770.272	9.770.272	5.805.349	5.805.349
	<b>377.195.759</b>	<b>377.195.759</b>	<b>100.978.979</b>	<b>100.978.979</b>

**5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2025	Số phát sinh trong kỳ		30/06/2025
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.930.104	117.600	-	41.047.704
Thuế thu nhập cá nhân	2.672.933	6.631.578	3.631.578	5.672.933
Thuế, lệ phí khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>43.603.037</b>	<b>9.749.178</b>	<b>6.631.578</b>	<b>46.720.637</b>

*Thuế giá trị gia tăng:*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.256.467.403)	12.643.749
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.509.832	496.233.313
Tổng thu nhập chịu thuế	<b>(2.253.957.571)</b>	<b>508.877.062</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	-	101.775.412
Thuế TNDN các năm trước	117.600	-
Thuế TNDN hiện hành phải nộp	<b>117.600</b>	<b>101.775.412</b>

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.11 Phải trả người lao động**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền lương nhân viên	275.000.000	113.000.000
	<b>275.000.000</b>	<b>113.000.000</b>

**5.12 Phải trả khác ngắn hạn**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải trả bên liên quan</b>		
Bà Võ Ngọc Phương Thảo – chi hộ	15.000.000	-
<b>Các đối tượng khác</b>		
Công ty TNHH XNK Quốc tế Vạn Kim Phát – chi hộ	5.041.519.000	-
Công ty CP ĐT Nông nghiệp Sài Gòn – chi hộ	5.024.780.500	-
	<b>10.081.299.500</b>	<b>-</b>

**5.13 Vay ngắn hạn, dài hạn****5.13.1 Vay ngắn hạn**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>				
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn (1)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000
Bà Võ Ngọc Phương Thảo (2)	120.000.000	120.000.000	-	-
	<b>3.620.000.000</b>	<b>3.620.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>

(1) Khoản vay tiền không có tài sản đảm bảo của Ông Trần Hoàng Anh Tuấn theo hợp đồng vay số 1207/2024/HDV ngày 12 tháng 07 năm 2024, thời hạn 06 tháng (đến ngày 12 tháng 01 năm 2025), khoản vay này không áp dụng lãi suất.

(2) Khoản mượn tiền không có tài sản đảm bảo của Bà Võ Ngọc Phương Thảo theo hợp đồng mượn tiền số 2703/CET-NTT/HDMT-2025 ngày 27 tháng 03 năm 2025 với tổng số tiền là 135.000.000 VND, thời hạn 12 tháng tính từ ngày giải ngân toàn bộ số tiền, không áp dụng lãi suất.

**5.13.2 Vay quá hạn thanh toán**

Khoản vay ông Trần Hoàng Anh Tuấn được trình bày ở Thuyết minh 5.13.1 đã quá hạn thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**5.14 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

	Vốn góp của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	60.500.000.000	446.367.502	6.408.889.308	67.355.256.810
Lãi trong kỳ	-	-	(173.901.569)	(173.901.569)
<b>Tại ngày 30/06/2024</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>446.367.502</b>	<b>6.234.987.739</b>	<b>67.181.355.241</b>
Tại ngày 01/07/2024	60.500.000.000	446.367.502	6.234.987.739	67.181.355.241
Lãi trong kỳ	-	-	239.013.186	239.013.186
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>446.367.502</b>	<b>6.474.000.925</b>	<b>67.420.368.427</b>
Tại ngày 01/01/2025	60.500.000.000	446.367.502	6.474.000.925	67.420.368.427
Lãi trong kỳ	-	-	(2.256.585.003)	(2.256.585.003)
<b>Tại ngày 30/06/2025</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>446.367.502</b>	<b>4.217.415.922</b>	<b>65.163.783.424</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104230142 thay đổi lần thứ 16 ngày 10 tháng 05 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 60.500.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

Cổ đông	30/06/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Bà Bùi Thị Hải Yến	13.469.480.000	22,26	13.469.480.000	22,26
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	10.440.520.000	17,26	10.440.520.000	17,26
Ông Trần Hoàng Cường	9.078.650.000	15,01	9.078.650.000	15,01
Ông Nguyễn Thế Tài	6.050.000.000	10,00	6.050.000.000	10,00
Các cổ đông khác	21.461.350.000	35,47	21.461.350.000	35,47
	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Cổ phiếu**

	30/06/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.050.000	6.050.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.050.000	6.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	6.050.000	6.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**5.15 Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán giữa niên độ****Ngoại tệ các loại**

	30/06/2025	01/01/2025
Dollar Mỹ (USD)	135,59	186,63

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.829.150	85.209.344.106
	<b>20.829.150</b>	<b>85.209.344.106</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Giá vốn hàng bán	-	80.550.160.150
	<b>-</b>	<b>80.550.160.150</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Lãi tiền gửi, cho vay	38.470.321	8.926.531
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ	14.360	1.026.216.334
	<b>38.484.681</b>	<b>1.035.142.865</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Chi phí lãi vay	-	712.798.790
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	103.521.885
	<b>-</b>	<b>816.320.675</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Chi phí hoa hồng môi giới	-	3.494.950.130
Chi phí bán hàng khác	-	100.782.300
	<b>-</b>	<b>3.595.732.430</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	168.631.578	313.359.698
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	1.938.270.000	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	203.320.377	943.174.653
	<b>2.313.221.955</b>	<b>1.259.534.351</b>

**6.7 Chi phí khác**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Phí trả chậm	1.842.800	-
Các khoản chi phí khác	716.479	10.095.616
	<b>2.559.279</b>	<b>10.095.616</b>

**6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.256.585.003)	(173.901.569)
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quý khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<b>(2.256.585.003)</b>	<b>(173.901.569)</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.050.000	6.050.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>(373)</b>	<b>(29)</b>

**6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Chi phí nhân viên	168.631.578	313.359.698
Chi phí dự phòng	1.938.270.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	102.035.566	4.402.938.882
Chi phí bằng tiền khác	104.284.811	138.968.201
	<b>2.313.221.955</b>	<b>4.855.266.781</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	120.000.000	11.469.000.000
	<b>120.000.000</b>	<b>11.469.000.000</b>

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	20.780.605.000
	-	<b>20.780.605.000</b>

**8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, cho vay, đầu tư dài hạn, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, vay và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 06 năm 2025</b>			
Phải trả người bán	377.195.759	-	377.195.759
Vay	3.620.000.000	-	3.620.000.000
Các khoản phải trả khác	10.081.299.500	-	10.081.299.500
	<b>14.078.495.259</b>	<b>-</b>	<b>14.078.495.259</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>			
Phải trả người bán	100.978.979	-	100.978.979
Chi phí phải trả	276.829.745	-	276.829.745
Vay	3.500.000.000	-	3.500.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-
	<b>3.877.808.724</b>	<b>-</b>	<b>3.877.808.724</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2025 VND	31/12/2024 VND	30/06/2025 VND	31/12/2024 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.141.031.248	61.749.541	1.141.031.248	61.749.541
Cho vay	-	18.000.000.000	-	18.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	49.000.000.000	49.000.000.000	49.000.000.000	49.000.000.000
Phải thu khách hàng	254.720.400	254.720.400	254.720.400	254.720.400
Các khoản phải thu khác	10.609.176.916	1.579.037.033	10.609.176.916	1.579.037.033
	<b>61.004.928.564</b>	<b>68.895.506.974</b>	<b>61.004.928.564</b>	<b>68.895.506.974</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	377.195.759	100.978.979	377.195.759	100.978.979
Vay	3.620.000.000	276.829.745	3.620.000.000	276.829.745
Chi phí phải trả	-	3.500.000.000	-	3.500.000.000
Các khoản phải trả khác	10.081.299.500	-	10.081.299.500	-
	<b>14.078.495.259</b>	<b>3.877.808.724</b>	<b>14.078.495.259</b>	<b>3.877.808.724</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Quản lý điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

		<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Ông Nguyễn Quốc Phương	Tạm ứng	-	13.500.000.000
	Thu hồi tạm ứng	-	12.653.783.739
Bà Võ Ngọc Phương Thảo	Vay	120.000.000	-
	Được chi hộ	15.000.000	-

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Ông Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	-	50.000.000
Ông Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng	-	50.000.000
	(đến 11/11/2024)	-	
Bà Trần Thị Thanh Nhân	Kế toán trưởng (từ		
	11/11/2024 đến		
	16/07/2025)	12.631.578	-

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong kỳ có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

<b>Công ty liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	Mua hàng hoá, dịch vụ	-	90.000.000
	Nhận tài sản để thế chấp khoản vay	-	18.698.000.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Vinh Khang	Mua hàng hoá, dịch vụ	-	170.299.168
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Minh Phương Nam Hà Nội			
	Mua hàng hoá, dịch vụ	-	4.709.473.600



**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Số dư các khoản phải thu / (phải trả) với các bên liên quan tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 được trình bày tại các mục 5.12 và 5.13.

**9.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là mua bán gạo và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

**9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

- Theo Nghị Quyết số 60-NQ-TW do Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII ban hành ngày 12 tháng 04 năm 2025 quy định sáp nhập địa giới hành chính tại Việt Nam, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025, địa chỉ trụ sở chính của Công ty được đổi thành Số 4 tầng 4, Toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Các cổ đông lớn của Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu, do đó cơ cấu cổ đông có sự thay đổi sau ngày kết thúc kỳ tài chính như sau:

Cổ đông	30/06/2025		31/10/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Bà Bùi Thị Hải Yến	13.469.480.000	22,26	-	-
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	10.440.520.000	17,26	-	-
Ông Trần Hoàng Cường	9.078.650.000	15,01	-	-
Ông Nguyễn Thế Tài	6.050.000.000	10,00	-	-
Ông Nguyễn Quang Thời	-	-	3.328.000.000	5,50
Ông Trần Đăng Khoa	-	-	3.328.000.000	5,50
Ông Huỳnh Văn Phát	-	-	12.104.480.000	20,01
Các cổ đông khác	21.461.350.000	35,47	41.739.520.000	68,99
	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>60.500.000.000</b>	<b>100,00</b>

- Theo kế hoạch đã thông qua của Đại hội đồng Cổ đông ngày 05 tháng 09 năm 2025, Công ty sẽ thoái phần vốn góp 49.000.000.000 VND trong Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond để thực hiện đầu tư vào một số dự án khác tại TP. Đà Nẵng và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ngoài các sự kiện đã nêu trên, không còn sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Người lập

**ĐỖ TÂN HÙNG**  
Kế toán trưởng



**ĐOÀN CÔNG DŨNG**  
Tổng Giám Đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025